TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14/6/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Đại
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Bá Đường
2. Bà Phạm Thị Dung

***- Thư ký phiên toà*:** Hoàng Văn Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên.

Ngày 14/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 05 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thèn Thị N – Sinh năm 1998
Trú tại: Thôn NK, xã Tà Chải, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai – Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Ngọc Kim K – Sinh năm 1992
Trú tại: Thôn CK, xã VT, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

(Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Thèn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Thèn Thị N và anh Ngọc Kim K đăng ký kết hôn vào ngày 16/10/2018 tại UBND xã Tà Chải, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Sau khi đăng ký kết hôn chị

N và anh K chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị N và anh K không đồng nhất quan điểm, thường xuyên cãi chửi nhau. Sự việc diễn ra suốt thời gian dài, hai bên nội ngoại đã khuyên bảo nhưng tình cảm giữa chị và anh K không cải thiện được. Không thể tiếp tục chung sống, đến tháng 5 năm 2022 chị N đã về nhà mẹ đẻ tại thôn NK, xã Tà Chải, huyện Bắc Hà sinh sống. Từ đó đến nay anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh K.

Về con chung anh chị có 01 con chung: Cháu Ngọc Tiến Đ – Sinh ngày 13 tháng 12 năm 2018, hiện nay cháu Đ đang được chị N nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Đ. Tại phiên tòa chị N yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không tự khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng bị đơn vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Điều 49, 51 BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thèn Thị N.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho Chị Thèn Thị N được Ly hôn anh Ngọc Kim K.

- *Về con chung:* Giao cháu Ngọc Tiến Đ – Sinh ngày 13/12/2018 cho chị Thèn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu Đ trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cháu Ngọc Tiến Đ là 2.000.000 đồng/01 tháng đến khi cháu Đ trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

- *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Thèn Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Ngọc Kim K và giải quyết nuôi con chung; anh K

cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống Đ hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa vì thế Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tà Chải, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai vào ngày 16/10/2018. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa N và anh K là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, do mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến hai vợ chồng anh chị thường xuyên bất hòa. Trong quá trình giải quyết vụ án chị N đã cung cấp được chứng cứ xác định được chị N và anh K chung sống không hạnh phúc. Chị N và anh K đã ly thân từ tháng 5/ 2022, đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung:

Xét đề nghị của chị N. Tại phiên tòa chị N đã cung đã cung cấp được chứng cứ được mức thu nhập của chị N có thu nhập từ 4.000.000 đồng /01tháng, anh K có mức thu nhập 5.000.000 đồng/01 tháng. Tại phiên tòa chị N khai chị có mức thu nhập 4.000.000 – 5.000.000 đồng/01 tháng. Chị N yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/01 tháng. Xét thấy mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp, cần chấp nhận.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Thèn Thị N được ly hôn anh Ngọc Kim K. Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh K chấm dứt kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao cháu Ngọc Tiến Đ – Sinh ngày 13/12/2018 cho chị Thèn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Ngọc Kim K phải cấp dưỡng

nuôi con chung cháu Ngọc Tiến Đ là 2.000.000 đồng/01 tháng đến khi cháu Đ trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau ly hôn anh K có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Thèn Thị N phải chịu 300.000 đồng, tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001194 ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Anh Ngọc Kim K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 3.00.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền Kng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án. Bị đơn có quyền Kng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tà Chải, Bắc Hà;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Quang Đại

THÀNH VIÊN HĐXX THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bá Đường – Phạm Thị Dung **Vũ Quang Đại**

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Dung – Đinh Thị Út **Vũ Quang Đại**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14/6/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Đại
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Bá Đường
2. Bà Phạm Thị Dung

***- Thư ký phiên toà*:** Hoàng Văn Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên.

Ngày 14/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 05 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thèn Thị N – Sinh năm 1998
Trú tại: Thôn NK, xã Tà Chải, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai – Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Ngọc Kim K – Sinh năm 1992
Trú tại: Thôn CK, xã VT, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

(Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Thèn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Thèn Thị N và anh Ngọc Kim K đăng ký kết hôn vào ngày 16/10/2018 tại UBND xã Tà Chải, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Sau khi đăng ký kết hôn chị N và anh K chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị N và anh K không đồng nhất quan điểm, thường xuyên cãi chửi nhau. Sự việc diễn ra suốt thời gian dài, hai bên nội ngoại đã khuyên bảo nhưng tình cảm giữa chị và anh K không cải thiện được. Không thể tiếp tục chung sống, đến tháng 5 năm 2022 chị N đã về nhà mẹ đẻ tại thôn NK, xã Tà Chải, huyện Bắc Hà sinh sống. Từ đó đến nay anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh K.

Về con chung anh chị có 01 con chung: Cháu Ngọc Tiến Đ – Sinh ngày 13 tháng 12 năm 2018, hiện nay cháu Đ đang được chị N nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Đ. Tại phiên tòa chị N yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không tự khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng bị đơn vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 56, 57 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thèn Thị N.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho Chị Thèn Thị N được Ly hôn anh Ngọc Kim K.

- *Về con chung:* Giao cháu Ngọc Tiến Đ – Sinh ngày 13/12/2018 cho chị Thèn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu Đ trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cháu Ngọc Tiến Đ là 2.000.000 đồng/01 tháng đến khi cháu Đ trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

- *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Thèn Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Ngọc Kim K và giải quyết nuôi con chung; anh K cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống Đ hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa vì thế Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tà Chải, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai vào ngày 16/10/2018. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa N và anh K là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, do mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến hai vợ chồng anh chị thường xuyên bất hòa. Trong quá trình giải quyết vụ án chị N đã cung cấp được chứng cứ xác định được chị N và anh K chung sống không hạnh phúc. Chị N và anh K đã ly thân từ tháng 5/ 2022, đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung:

Xét đề nghị của chị N. Trong quá trình giải quyết vụ án chị N đã cung cấp được chứng cứ được mức thu nhập của chị N có thu nhập từ 4.000.000 đồng /01tháng, anh K có mức thu nhập 5.000.000 đồng/01 tháng. Tại phiên tòa chị N khai chị có mức thu nhập 4.000.000 – 5.000.000 đồng/01 tháng. Chị N yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/01 tháng. Xét thấy mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp, cần chấp nhận.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Thèn Thị N được ly hôn anh Ngọc Kim K. Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh K chấm dứt kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao cháu Ngọc Tiến Đ – Sinh ngày 13/12/2018 cho chị Thèn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Ngọc Kim K phải cấp dưỡng nuôi con chung cháu Ngọc Tiến Đ là 2.000.000 đồng/01 tháng đến khi cháu Đ trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau ly hôn anh K có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Thèn Thị N phải chịu 300.000 đồng, tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001194 ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền Kng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án. Bị đơn có quyền Kng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HĐXX	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Bá Đường – Phạm Thị Dung	**Vũ Quang Đại**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tân Dương;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Quang Đại

THÀNH VIÊN HĐXX	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Thị Dung – Đinh Thị Út	**Vũ Quang Đại**